

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 456/2024/DS-ST

Ngày: 05-7-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Phước;
- Ông Nguyễn Tấn Nghiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2024/TLST-DS ngày 13/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2024/QĐXXST-DS ngày 12/6/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;**

Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, sinh năm 1987 (theo Giấy ủy quyền số 2651/2024/UQ-TGD ngày 02/5/2024). (*Có đơn xin vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm 1988; địa chỉ: 4 M, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình giải quyết, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2019, ông Lê Hoàng N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VspayWave Cre Platinum Cashback, số thẻ

436438 - 7587 với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau một thời gian sử dụng, đến ngày 28/6/2019, ông N có đăng ký thêm thẻ JCB Jspeedy CR Gold, số thẻ 356481 - 0835 với hạn mức sử dụng chung là 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 297.996.000 đồng (trong đó thẻ số 436438 - 7587 là 198,996,000 đồng, thẻ số 356481 - 0835 là 99,000,000 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông N mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 153.300.000 đồng (trong đó thẻ số 436438 - 7587 là 153,300,000 đồng, thẻ số 356481 - 0835 là 0 đồng). Số tiền còn thiếu Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên vào ngày 06/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 168.840.893 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng N thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo các Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 05/4/2024, ông N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 511.818.563 đồng, cụ thể như sau:

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/3/2019 (thẻ số 436438 - 7587): nợ số tiền 154.632.992 đồng (trong đó nợ gốc là 52.675.262 đồng, nợ lãi quá hạn là 101.957.730 đồng).

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/6/2019 (hẻ số 356481 - 0835): nợ số tiền 357.185.571 đồng (trong đó nợ gốc là 116.165.631, nợ lãi quá hạn là 241.019.940 đồng).

Bị đơn - ông Lê Hoàng N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên Tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản trình bày ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Lê Hoàng N phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/7/2024 là 522.772.078 đồng, bao gồm nợ gốc là 168.840.893 đồng và nợ lãi quá hạn là 353.931.185 đồng.

Ông Lê Hoàng N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn - ông Lê Hoàng N vắng mặt không có lý do nên không rõ ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự cùng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng N trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2019 và theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/6/2019. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Hoàng N có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn - ông Lê Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Nhật Kinh K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán ngay tiền nợ gốc và lãi quá hạn là 522.772.078 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 11/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 28/6/2019 thể hiện ông N yêu cầu Ngân hàng cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 150.000.000 đồng. Căn cứ vào bản tóm tắt sao kê ngày 05/7/2024 thì ông N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 522.772.078 đồng, trong đó bao gồm:

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2019 (thẻ số 436438 - 7587): ông Lê Hoàng N phải thanh toán 158.488.802 đồng (trong đó nợ gốc là 52.675.262 đồng, nợ lãi quá hạn là 105.813.540 đồng).

- Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/6/2019 (thẻ số 356481 - 0835): ông Lê Hoàng N phải thanh toán 364.283.276 đồng (trong đó nợ gốc là 116.165.631, nợ lãi quá hạn là 248.117.645 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác cho bị đơn, bị đơn đã biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến tranh chấp hay phản đối. Như vậy, có căn cứ xác định bị

đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 522.772.078 đồng như nguyên đơn trình bày. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ số công nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho nguyên đơn. Án phí bị đơn phải chịu là 24.910.883 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Ông Lê Hoàng N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 05/7/2024 là **522.772.078** (*Năm trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm bảy mươi hai ngàn, không trăm bảy mươi tám*) đồng, bao gồm nợ gốc là 168.840.893 đồng và nợ lãi quá hạn là 353.931.185 đồng để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 28/6/2019 mà các bên đã ký kết.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tiếp tục phát sinh kể từ ngày 06/7/2024 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 11/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 28/6/2019 cho đến khi ông Lê Hoàng N trả hết nợ.

2. Về án phí:

Ông Lê Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.910.883 (*Hai mươi bốn triệu, chín trăm mười ngàn, tám trăm tám mươi ba*) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.929.599 (*Mười triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, năm trăm chín mươi chín*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Hiếu